

Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2026/NĐ-CP quy định về chính sách thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp

1. Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân

Ngày 24/4/2026, Quốc hội đã thông qua Luật số 09/2026/QH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân (TNCN), Luật Thuế giá trị gia tăng (GTGT), Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) và Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) (theo trình tự thủ tục rút gọn đã được quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật). Tại Luật này có giao Chính phủ quy định mức doanh thu không phải nộp thuế TNCN đối với cá nhân kinh doanh, mức doanh thu để xác định đối tượng không chịu thuế GTGT và tổng mức doanh thu để xác định doanh nghiệp được miễn thuế TNDN phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội từng thời kỳ.

Theo đó, Bộ Tài chính đã xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2026/NĐ-CP quy định về chính sách thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (Nghị định). Ngày 22/4/2026, Bộ Tài chính đã có công văn số 5046/BTC-CST gửi lấy ý kiến về dự thảo Nghị định là hồ sơ bổ sung dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế TNCN, Luật Thuế GTGT, Luật Thuế TNDN và Luật Thuế TTĐB.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến

Các cơ quan, tổ chức được gửi lấy ý kiến theo công văn số 5046/BTC-CST ngày 22/4/2026 bao gồm các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, và đăng dự thảo trên Công thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi của nhân dân.

Đến nay, Bộ Tài chính đã nhận được 20 văn bản tham gia ý kiến (05 Bộ, cơ quan ngang Bộ; 15 địa phương), trong đó: 17 đơn vị nhất trí hoàn toàn.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Bộ Tài chính đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ / Điều, khoản	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Toàn bộ dự thảo Nghị định	Bộ Khoa học và Công nghệ, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Nội Vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Dân tộc và Tôn giáo UBND các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Đắk Lắk, Thanh Hóa, Điện Biên, Ninh Bình, Lai Châu, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Cà Mau, Vĩnh Long, Đồng Nai	Nhất trí	
Về Điều 1 dự thảo Nghị định	UBND Thành phố Cần Thơ (công văn số 2962/CTH-NVDTPC ngày 23/4/2026)	<p>1. Tại Điều 1 dự thảo Nghị định:</p> <p>- Dự thảo: <i>“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh</i></p> <p><i>Sửa đổi cụm từ “500 triệu đồng” thành “1 tỷ đồng” tại Điều 3, Điều 4, khoản 1, <u>điểm b khoản 5 Điều 8</u>, Điều 9, Điều 10, khoản 3 Điều 11, khoản 1, khoản 2 Điều 12, khoản 4 Điều 17, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP.”</i></p> <p>- Đề xuất xem lại việc sửa đổi cụm từ “500 triệu đồng” thành “1 tỷ đồng” tại điểm b khoản 5 Điều 8 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP.</p> <p>- Lý do: Sau khi thay đổi tại điểm b khoản 5 Điều 8 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP thì quy định sẽ thể hiện như sau:</p>	Tiếp thu, thể hiện tại dự thảo Nghị định

“Điều 8. Nguyên tắc khai thuế, tính thuế và sử dụng hóa đơn

5. Sử dụng hóa đơn điện tử

b) Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu tính thuế giá trị gia tăng năm trên **1 tỷ đồng** và dưới 01 tỷ đồng không bắt buộc sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế...”

2. Điểm c, điểm b khoản 15 Điều 4 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 dự thảo Nghị định:

- Dự thảo:

“15. Thu nhập của doanh nghiệp, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam có tổng doanh thu năm từ 1 tỷ đồng trở xuống, cụ thể như sau:

b) Trường hợp doanh nghiệp có thời gian hoạt động của kỳ tính thuế năm trước liền kề dưới 12 tháng thì tổng doanh thu kỳ tính thuế năm trước liền kề được xác định bằng tổng doanh thu thực tế trong kỳ tính thuế đó chia cho số tháng doanh nghiệp thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh trong kỳ tính thuế nhân với 12 tháng.

...

c) Trường hợp doanh nghiệp mới thành lập trong kỳ tính thuế và dự kiến tổng doanh thu trong kỳ tính thuế không quá 1 tỷ đồng thì doanh nghiệp không phải tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.”

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung như sau:

“15. Thu nhập của doanh nghiệp, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam có tổng doanh thu năm từ 1 tỷ đồng trở xuống, cụ thể như sau:

b) Trường hợp doanh nghiệp có thời gian hoạt

Không tiếp thu do tại dự thảo Nghị định đã quy định rõ, bao quát cả nội dung góp ý

		<p>động của kỳ tính thuế năm trước liền kề dưới 12 tháng thì tổng doanh thu kỳ tính thuế năm trước liền kề <u>làm căn cứ xác định doanh nghiệp thuộc đối tượng được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp</u> được xác định bằng tổng doanh thu thực tế trong kỳ tính thuế đó chia cho số tháng doanh nghiệp thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh trong kỳ tính thuế nhân với 12 tháng.</p> <p>...</p> <p>c) Trường hợp doanh nghiệp mới thành lập trong kỳ tính thuế và dự kiến tổng doanh thu trong kỳ tính thuế không quá 1 tỷ đồng thì doanh nghiệp không phải tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp <u>theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.</u>”</p> <p>- Lý do: Đề xuất nhằm làm quy định được đầy đủ, rõ ràng, tạo sự thuận tiện để áp dụng thực tiễn.</p>	
	<p>UBND Thành phố Đà Nẵng (công văn số 3256/UBND-KT ngày 28/4/2026)</p>	<p>1. Tại Điều 1 dự thảo Nghị định quy định: “ Sửa đổi cụm từ “500 triệu đồng” thành “1 tỷ đồng” tại Điều 3, Điều 4, khoản 1, điểm b khoản 5 Điều 8, Điều 9, Điều 10, khoản 3 Điều 11, khoản 1, khoản 2 Điều 12, khoản 4 Điều 17, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 68/2026/NĐCP.”</p> <p>Đề xuất điều chỉnh thành: “ Sửa đổi cụm từ “500 triệu đồng” thành “1 tỷ đồng” tại Điều 3, Điều 4, khoản 1 Điều 8, Điều 9, Điều 10, khoản 3 Điều 11, khoản 1, khoản 2 Điều 12, khoản 4 Điều 17, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP.</p> <p>2. Tại điểm b khoản 5 Điều 8 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP quy định: “b) Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu tính thuế giá trị gia tăng năm trên 500 triệu đồng và dưới 01 tỷ đồng không bắt buộc sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế...” Đề xuất điều chỉnh thành: “b) Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu tính thuế giá trị gia tăng</p>	<p>Tiếp thu, thể hiện tại dự thảo Nghị định</p> <p>Tiếp thu, thể hiện tại dự thảo Nghị định</p>

hàng năm dưới 1 tỷ đồng không bắt buộc sử dụng hóa đơn đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế...” Lý do: Điều chỉnh lại để phù hợp với việc sử dụng hóa đơn điện tử đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu tính thuế hàng năm dưới 1 tỷ đồng.

3. Đề xuất điều chỉnh để thống nhất về từ ngữ giữa Nghị định 70/2025/NĐ-CP và Nghị định số 68/2026/NĐ-CP về ngưỡng doanh thu bắt buộc sử dụng hóa đơn điện tử

- Tại điểm a khoản 5 Điều 8 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP quy định: “a) Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu tính thuế giá trị gia tăng hàng năm từ 01 tỷ đồng trở lên thì phải áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ”
- Dự thảo Nghị định đang điều chỉnh theo hướng: Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh có mức doanh thu năm từ 1 tỷ đồng trở xuống không phải nộp thuế thu nhập cá nhân và thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng. Như vậy, có thể hiểu là hộ kinh doanh có doanh thu hàng năm đúng 1 tỷ đồng sẽ thuộc đối tượng được miễn thuế nhưng bắt buộc sử dụng hóa đơn điện tử.

Đề nghị tại dự thảo Nghị định nên điều chỉnh thống nhất ngưỡng miễn thuế là dưới 1 tỷ đồng để không phải mâu thuẫn với trường hợp bắt buộc sử dụng hóa đơn đối với ngưỡng từ 1 tỷ đồng.

Tiếp thu, thể hiện tại dự thảo Nghị định

	<p style="text-align: center;">UBND tỉnh Nghệ An (công văn số 1896/NAN- NVDTPC ngày 29/4/2026)</p>	<p>(1) Tại Điều 1 Dự thảo đề nghị Ban soạn thảo xem xét việc quy ngưỡng doanh thu áp dụng cho từng ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh.</p> <p>Lý do: Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu của từng ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh là khác nhau. Bên cạnh đó, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung thêm quy định về xác định doanh thu của hộ kinh doanh có hành vi chia tách thành nhiều hộ kinh doanh (<i>căn cứ vào các yếu tố: địa điểm kinh doanh, ngành nghề, mối quan hệ giữa các chủ thể kinh doanh, dòng tiền và các dấu hiệu liên kết khác</i>) nhằm hạn chế việc lợi dụng kẽ hở chính sách để tránh thuế.</p>	<p>Luật Thuế TNCN quy định 01 mức doanh thu không chịu thuế TNCN, tại Luật Thuế GTGT cũng chỉ quy định 01 mức doanh thu để xác định đối tượng không chịu thuế GTGT (hiện hành mức này là 500 triệu đồng). Việc quy định 01 mức doanh thu không phải nộp thuế TNCN, không chịu thuế GTGT đã thực hiện ổn định thời gian qua. Quy định này đảm bảo thống nhất, công bằng một cách tương đối cho các đối tượng nộp thuế.</p> <p>Mức miễn thuế là mức doanh thu phát sinh từ đầu nên chênh lệch về thu nhập ở mức này giữa các ngành nghề, lĩnh vực là không lớn. Khi doanh thu đến mức chịu thuế, thu nhập giữa các ngành nghề/lĩnh vực có sự chênh lệch lớn thì Luật Thuế TNCN và Luật Thuế GTGT đã có quy định mức thuế suất khác nhau để điều tiết cho phù hợp với từng loại hình, cụ thể: đối với lĩnh vực phân phối, cung cấp hàng hóa thì tỷ lệ thuế TNCN là 0,5%, tỷ lệ thuế GTGT là 1%; đối với lĩnh vực dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu thì tỷ lệ thuế TNCN là 2%, tỷ lệ thuế GTGT là 5%; đối với lĩnh vực sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu thì tỷ lệ thuế TNCN là 1,5%, tỷ lệ thuế GTGT là 3% và đối với hoạt động kinh doanh khác tỷ lệ này lần lượt là 1% và 2%.</p> <p>Theo đó, thay vì quy định mức doanh thu miễn thuế khác nhau, đối với từng ngành nghề/ lĩnh vực, Luật Thuế TNCN, Luật Thuế GTGT đã quy định tỷ lệ thuế tính trên doanh thu (%) khác nhau cho từng nhóm ngành.</p> <p>Việc quy định 01 mức doanh thu, không phân biệt theo ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh đảm bảo thống nhất và cũng tương đồng với kinh nghiệm của một số nước trên thế giới</p>
Về Điều 2 dự	UBND tỉnh Nghệ An	(2) Tại Điều 2 Dự thảo đề nghị sửa lại như sau:	Không tiếp thu vì để thống nhất với việc xác

thảo Nghị định	(công văn số 1896/NAN-NVDTPC ngày 29/4/2026)	<p>“15. Thu nhập của doanh nghiệp, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam có tổng doanh thu năm từ 1 tỷ đồng trở xuống, cụ thể như sau: a) Tổng doanh thu làm căn cứ xác định doanh nghiệp thuộc đối tượng được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp là tổng doanh thu từ hoạt động bán hàng, cung cấp dịch vụ (không bao gồm các khoản giảm trừ doanh thu), doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác trên Phụ lục kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ tính thuế năm trước liền kề năm thực hiện quyết toán.”</p> <p>Lý do: Tổng doanh thu làm căn cứ xác định doanh nghiệp thuộc đối tượng được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp phải là tổng doanh thu của năm thực hiện quyết toán, “Trường hợp tổng doanh thu thực tế không đáp ứng điều kiện để được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp như dự kiến quy định tại điểm này thì doanh nghiệp nộp bổ sung số tiền thuế còn thiếu và tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế” (đã được quy định tại Điểm c khoản 15 Điều này).</p>	định doanh thu của doanh nghiệp áp dụng thuế suất 15% và 17%
	UBND tỉnh Hà Tĩnh (công văn số 2831/STC-NST ngày 29/4/2026)	<p>Đối với nội dung tại điểm c Điều 2 Dự thảo, đề nghị sửa lại như sau: “Điều 2. Bổ sung khoản 15 Điều 4 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <p>c) Trường hợp doanh nghiệp mới thành lập trong kỳ tính thuế và dự kiến tổng doanh thu trong kỳ tính thuế không quá 1 tỷ đồng thì doanh nghiệp không phải tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.</p> <p>Kết thúc kỳ tính thuế, trường hợp tổng doanh thu thực tế không đáp ứng điều kiện để được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp như dự kiến quy định tại điểm này thì doanh nghiệp nộp bổ sung số tiền</p>	Tiếp thu, thể hiện tại dự thảo Nghị định

		<p><i>thuế còn thiếu và tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.”.</i></p> <p>Lý do đề nghị: Phần thu nhập được miễn thuế TNDN vẫn phải quyết toán thuế TNDN theo quy định.</p>	
Về Điều 3 dự thảo Nghị định	UBND Thành phố Cần Thơ (công văn số 2962/CTH-NVDTPC ngày 23/4/2026)	<p>3. Về Điều 3 dự thảo Nghị định</p> <p>- Đề xuất:</p> <p>+ Bổ sung quy định chuyển tiếp hướng dẫn thực hiện trong trường hợp người nộp thuế đã chọn phương pháp tính thuế thu nhập cá nhân có lợi khi áp dụng mức doanh thu 500 triệu đồng nhưng khi áp dụng mức doanh thu 1 tỷ đồng thì phương pháp tính thuế còn lại có lợi hơn.</p> <p>+ Bổ sung quy định chuyển tiếp hướng dẫn đối với trường hợp hộ kinh doanh thuộc diện chịu thuế giá trị gia tăng, phải nộp thuế thu nhập cá nhân theo Nghị định số 68/2026/NĐ-CP nếu chưa nộp hoặc không nộp tờ khai thuế mà khi áp dụng ngưỡng 1 tỷ thì thuộc diện không chịu thuế giá trị gia tăng, không phải nộp thuế thu nhập cá nhân thì không bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế.</p> <p>- Lý do:</p> <p>+ Về hướng dẫn thay đổi phương pháp tính thuế thu nhập cá nhân: Giả sử người nộp thuế có doanh thu năm là 3 tỷ đồng, chi phí hợp lý là 2 tỷ 917 triệu đồng và hoạt động trong ngành phân phối, cung cấp hàng hóa. Số thuế phải nộp nếu tính theo phương pháp thu nhập tính thuế là 12.450.000 đồng, tính theo phương pháp doanh thu tính thuế là 12.500.000 đồng nếu áp dụng theo ngưỡng chịu thuế trên 500 triệu đồng. Khi áp dụng ngưỡng chịu thuế trên 1 tỷ đồng thì số thuế phải nộp tính theo phương pháp thu nhập tính thuế là 12.450.000, tính theo phương pháp doanh thu tính thuế là</p>	Tiếp thu, thể hiện tại dự thảo Nghị định

10.000.000 đồng.

Như vậy, trong trường hợp này, nếu được chọn phương pháp tính thuế có lợi, người nộp thuế sẽ chọn phương pháp thu nhập tính thuế khi áp dụng ngưỡng 500 triệu đồng và chọn phương pháp doanh thu tính thuế khi áp dụng ngưỡng 1 tỷ đồng. Tuy nhiên, quy định tại điểm d khoản 5 Điều 4 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP yêu cầu người nộp thuế phải khai thuế ổn định, điều này tạo sự bất lợi cho người nộp thuế dù không phải lỗi của người nộp thuế mà do sự thay đổi chính sách của cơ quan nhà nước.

+ Về hướng dẫn không xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế: Theo quy định tại Nghị định số 68/2026/NĐ-CP thì người nộp thuế trên 500 triệu đồng phải kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định thay đổi ngưỡng chịu thuế giá trị gia tăng, phải nộp thuế thu nhập cá nhân có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 chưa quy định rõ về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với trường hợp hộ kinh doanh có doanh thu trên 500 triệu nhưng dưới 1 tỷ đồng chưa nộp hoặc không nộp hồ sơ khai thuế.